

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HSST
Ngày 14 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Hiền.

Thẩm phán: Ông Lò Văn Diệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khiển, ông Sa Văn Khuyên, bà Bùi Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Cương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Vàng Văn A;** tên gọi khác: không, sinh ngày 10/3/1984. Nơi cư trú: Bản NM, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: Không; Con ông: Vàng Bua C và bà: Vừ Thị D (đều đã chết); có vợ là Giàng Thị E và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Hà Mạnh B;** tên gọi khác: không, sinh ngày 02/10/1989. Nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: Không; Con ông: Hà Văn F và bà: Lại Thị G; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2015/HSST ngày 10/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện YC, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo Hà Mạnh B 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Vàng Văn A:** Ông Đặng Văn Quảng – Trợ

giúp viên pháp lý , thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Lại Thị G, sinh năm 1960; trú tại: Tiểu khu 2, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Anh Vàng A K (tên gọi khác H), sinh năm 1987; trú tại: Bản NM, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 45 phút, ngày 15/8/2020, Tổ Công tác Công an huyện MS làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu 19/5, xã CN, huyện MS, phát hiện bắt quả tang Hà Mạnh B (trú tại: Thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La) đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hà Mạnh B.

Vật chứng thu giữ của Hà Mạnh B: 05 viên nén màu hồng (B khai là ma túy tổng hợp); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SYMPHONY; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SUZUKI ViVa biển kiểm soát 26K1-016.98.

Mở rộng điều tra, cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MS ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ra lệnh khám xét khẩn cấp người, nơi ở đối với Vàng Văn A (trú tại: Bản NM, CN, MS, Sơn La).

Vật chứng thu giữ tại nhà Vàng Văn A: 14 túi nilon (gồm 11 túi nilon màu xanh, 03 túi nilon màu hồng) bên trong chứa 2.758 viên nén màu hồng; 20.360.000 đồng; 05 điện thoại di động; 01 cân tiểu ly, 01 tàu tự chế.

Ngày 16/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MS thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định:

+ 05 viên nén màu hồng thu giữ của Hà Mạnh B có tổng khối lượng 0,50 gam. Trích 03 viên có khối lượng 0,29 gam, ký hiệu M1 làm mẫu trưng cầu giám định;

+ 14 túi nilon (gồm 11 túi nilon màu xanh, 03 túi nilon màu hồng) thu giữ của Vàng Văn A bên trong chứa 2.758 viên nén màu hồng, có tổng khối lượng 275,89 gam. Trích mỗi túi 03 viên (tổng 42 viên) có khối lượng 4,01 gam, ký hiệu từ M2 đến M15 làm mẫu trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 1347 ngày 20/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký từ M1 đến M15 đều là chất ma túy; loại Methamphetamine; Tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 4,30 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ 276,39 gam, loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, Vàng Văn A, Hà Mạnh B khai nhận:

Khoảng tháng 7/2020, Vàng Văn A đang ở nhà tại bản NM, xã CN thì có một người đàn ông dân tộc Mông tên X ở huyện XK, nước CHDCND Lào (người quen cũ, Vừ không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đến và đặt vấn đề bán 14 túi hồng phiến với giá 3.000.000 đồng/1 túi cho Vừ, Vừ đồng ý mua nhưng bảo không có tiền. X nhất trí cho Vừ nợ và đưa cho Vừ 01 túi nilon bên trong có 14 túi hồng phiến. Trao đổi xong X đưa thêm cho Vừ 20 viên hồng phiến để sử dụng, sau đó X bỏ đi. Vừ cất giấu số ma túy ở trong nhà, còn 20 viên hồng phiến X cho, Vừ đem ra sử dụng dần.

Khoảng 02 giờ ngày 15/8/2020, Hà Mạnh B gọi điện cho A hỏi mua 300.000 đồng hồng phiến về sử dụng, A đồng ý. Sau đó B điều khiển xe máy từ nhà ở tiểu khu 2, thị trấn HL đến nhà A và đưa cho A 300.000 đồng. Sau khi nhận tiền, A lấy 06 viên hồng phiến bán cho B. Mua được ma túy, B tiếp tục điều khiển xe máy đi về. Trên đường về, B lấy 01 viên ra sử dụng, còn 05 viên B cất giấu trong túi quần đang mặc, khi đi đến tiểu khu 19/5, CN, MS, B bị Tổ công tác Công an huyện MS phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Cùng ngày, khi A đang ở nhà thì bị Tổ công tác Công an huyện MS giữ người trong trường hợp khẩn cấp, khám xét nơi ở và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ trong vụ án, Vàng Văn A khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông tên X người ở huyện XK, Lào nhưng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể. Ngoài lời khai của A, không còn tài liệu chứng cứ nào khác. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra.

Do có hành vi nêu trên, tại cáo trạng số 148/CT-VKS-P1 ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Vàng Văn A về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Hà Mạnh B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Vàng Văn A, Hà Mạnh B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Văn A 20 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Mạnh B từ 1 đến 2 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Vàng Văn A: Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo A như: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ là người có công với Nhà nước. Đề nghị xử phạt bị cáo đầu khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo Vàng Văn A nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Hà Mạnh B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lại Thị G xác định chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu SUZUKI ViVa, biển kiểm soát 26K1-016.98 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà. Quá trình bị cáo Hà Mạnh B sử dụng chiếc xe trên thực hiện hành vi phạm tội, bà hoàn toàn không biết. Đây là phương tiện duy nhất phục vụ công việc và cuộc sống của bà. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe trên cho bà.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vàng A K xác định: Khoản tiền 20.000.000 đồng bị thu giữ tại nhà bị cáo Vàng Văn A là tài sản hợp pháp của anh Vàng A K, do anh K gửi nhờ bị cáo Vàng Văn A giữ hộ, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại số tiền trên cho anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên trong quá trình điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Khoảng cuối tháng 7/2020, Vàng Văn A đã có hành vi mua trái phép 276,49 gam Methamphetamine để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 15/8/2020, A đã bán cho Hà Mạnh B 06 viên Methamphetamine (có khối lượng 0,6gam), số còn lại 275,89 gam đã bị Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét nơi ở của Vàng Văn A.

Ngày 15/8/2020, Hà Mạnh B khi đang tàng trữ 0,5 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hà Mạnh B lập hồi 10 giờ 45 phút ngày 15/8/2020 tại tiểu khu 19/5, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vật chứng thu giữ trên người Hà Mạnh B: 05 viên nén màu hồng. B khai là ma túy tổng hợp, mua của A “Béo”, trú tại: Bản NM, CN, MS.

- Biên bản khám xét lập hồi 13 giờ 50 phút, ngày 15/8/2020 tại bản NM, CN, MS đối với Vàng Văn A theo Lệnh khám xét khẩn cấp số 1094 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MS. Vật chứng thu giữ gồm: 14 túi nilon (gồm 11 túi nilon màu xanh, 03 túi nilon màu hồng) bên trong chứa 2.758 viên nén màu hồng; 01 cân tiểu ly, 01 tủ tự chế và một số đồ vật, tài sản khác.

- Biên bản giữ người lập hồi 22 giờ 00 phút ngày 15/8/2020 tại Phòng PC04 Công an tỉnh Sơn La đối với Vàng Văn A.

Kết luận giám định số 1347 ngày 20/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký từ M1 đến M15 đều là chất ma túy; loại Methamphetamine; Tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 4,30 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ 276,39 gam, loại Methamphetamine”.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Với các căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của Vàng Văn A đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của Hà Mạnh B đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng:

Bị cáo Vàng Văn A thực hiện hành vi mua bán trái phép 276,49 gam Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine ... có khối lượng từ 100 gam trở lên*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; Khung hình phạt có mức hình phạt từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

Bị cáo Hà Mạnh B thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,5 gam Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Khung hình phạt có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xét thấy các bị cáo không có tài sản cá nhân nào có giá trị, vì vậy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo Vàng Văn A, Hà Mạnh B đều là đối tượng nghiện ma túy; Bị cáo Hà Mạnh B từng bị Tòa án nhân dân huyện YC xử phạt tù về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Vàng Văn A, Hà Mạnh B đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo Vàng Văn A, Hà Mạnh B thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hà Mạnh B tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, khai báo ra hành vi phạm tội của Vàng Văn A nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vàng Văn A, Hà Mạnh B đều có thân nhân là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo Vàng Văn A thực hiện việc mua 276,49 gam Methamphetamine, cất giấu với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó bị cáo đã bán cho bị cáo Hà Mạnh B 06 viên Methamphetamine, hưởng lợi số tiền 300.000 đồng. Bị cáo Hà Mạnh B sau khi sử dụng 01 viên Methamphetamine, số còn lại 05 viên (0,5 gam) bị cáo tiếp tục tàng trữ với mục đích sử dụng. Hai bị cáo có vai trò độc lập đối với hành vi phạm tội của mình trong vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo Vàng Văn A thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mang tính nguy hiểm cao, gây nguy hại lớn cho xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tai, tệ nạn và các tội phạm khác nhưng chỉ vì hám lợi trước mắt mà thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung và phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát đã đề

ngहि.

Hành vi phạm tội của bị cáo Hà Mạnh B thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị địa phương. Khối lượng ma túy bị cáo B tàng trữ không lớn. Tuy nhiên khi lượng hình ngoài căn cứ khối lượng ma túy cần xem xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét mức hình phạt đối với bị cáo.

[7] Đối với đối tượng là người đàn ông dân tộc Mông Lào tên X đã bán ma túy cho bị cáo Vũ. Bị cáo không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của X. Ngoài lời khai của Vũ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác để điều tra làm rõ.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 272,09 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã trích rút lấy mẫu gửi giám định thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy cùng với vỏ phong bì thư, giấy niêm phong ban đầu, mảnh giấy bạc, hộp kim loại, túi nilon; 01 chiếc cân tiểu ly, 01 điều tự chế.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SYPHONY màu đen thu giữ của bị cáo Hà Mạnh B, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng thu giữ của Vàng Văn A, xác định là phương tiện các bị cáo sử dụng phục vụ hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 04 chiếc điện thoại gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen – bạc; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu bạc, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu INTEL màu bạc, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen thu giữ của Vàng Văn A, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Vàng Văn A.

Đối với số tiền 20.360.000 đồng thu giữ trong vụ án, có căn cứ xác định: 20.000.000 đồng là tiền do Vàng A K(em trai Vàng Văn A) gửi nhờ bị cáo Vũ giữ hộ, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho anh Vàng A Khánh; 300.000 đồng là tiền do bị cáo Vàng Văn A phạm tội mà có, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; 60.000 đồng là tài sản của bị cáo Vàng Văn A, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Vàng Văn A.

Đối với chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu SUZUKI ViVa màu đỏ đen, biển kiểm soát 26K1-016.98 thu giữ trong vụ án, xác định là tài sản hợp pháp của bà Lại Thị G, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, cần trả lại cho bà Lại Thị G.

[9] Về án phí:

Bị cáo Vàng Văn A là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Hà Mạnh B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vàng Văn A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy

Xử phạt bị cáo Vàng Văn A 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 15/8/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hà Mạnh B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Xử phạt bị cáo 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 15/8/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 272,09 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định + Vỏ phong bì thư, mảnh giấy trắng niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy bạc, hộp kim loại được quấn bằng băng dính màu trắng, tiếp theo là nilon màu xanh, hộp có nắp đậy, các mảnh nilon màu đen, các mảnh băng dính màu đen, các túi nilon màu xanh, các túi nilon màu hồng chứa ma túy ban đầu được đựng trong 01 (một) Hộp vật chứng còn nguyên niêm phong.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) chiếc cân tiểu ly nhãn hiệu POCKET SCALE màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của Vàng Văn A.

+ 01 (một) chiếc điều tự chế bằng chai nhựa màu trắng, trên thân chai có gắn ống bằng tre, đã qua sử dụng, thu giữ của Vàng Văn A.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng (điện thoại cảm ứng), Imei có 04 số cuối 8187, đã qua sử dụng thu giữ của Vàng Văn A.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SYMPHONY màu đen (điện thoại bàn phím), imei bị mờ không nhìn rõ số, kèm 01 sim trong điện thoại, đã qua sử dụng, thu giữ của Hà Mạnh B.

+ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 20.360.000đ (Hai mươi triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) được đựng trong 01 (một) phong bì do

Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo Vàng Văn A:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen – bạc (điện thoại cảm ứng), Imei có 04 số cuối 0150, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Vàng Văn A.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu bạc (điện thoại cảm ứng), điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Vàng Văn A.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu INTEL màu bạc (điện thoại cảm ứng), có 02 imei và có 04 số cuối: Imei 1: 7445; Imei2: 2444, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Vàng Văn A.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen (điện thoại bàn phím), Imei bị mờ chỉ nhìn thấy số 35734208077995, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Vàng Văn A.

+ 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng) trong tổng số tiền 20.360.000đ (Hai mươi triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) được đựng trong 01 (một) phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vàng A Khánh:

+ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) trong tổng số tiền 20.360.000đ (Hai mươi triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) được đựng trong 01 (một) phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lại Thị G:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu SUZUKI, loại VIVA màu đỏ - đen, xe có biển kiểm soát 26K1-016.98, xe có số khung: 0101415; số máy: 103789, xe có 02 gương chiếu hậu, không có chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Hà Mạnh B.

3. Án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Vàng Văn A được miễn án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Hà Mạnh B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/12/2020).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Luật sư;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tòng Thị Hiền